

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HS-ST
Ngày 09-3-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Xuân Minh.

Ông Trần Quốc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Văn Bông – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dân – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2020/HSST ngày 06 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn T, sinh năm 1987 tại tỉnh Ninh Bình; tên gọi khác: TB; giới tính: Nam; nơi cư trú: Khóm S, thị trấn SĐ, huyện TVT, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông: Trần Văn T và bà Nguyễn Thị H; anh, chị, em ruột: Không; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1993; con: 02 người; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 19/11/2019 đến ngày 25/11/2020 chuyển sang tạm giam cho đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ ngày 19 tháng 11 năm 2019 Công an tỉnh Cà Mau, kết hợp với Công an huyện Trần Văn Thời bắt quả tang Trần Văn T đang bán trái phép ma túy cho Nguyễn Hoàng T1 tại nhà ở thuộc Khóm S, thị trấn SĐ, huyện TVT, tỉnh Cà Mau. Sau đó, T khai nhận khoảng 17 giờ ngày 19/11/2019 T1 sử dụng số điện thoại 0944.464.... điện hỏi T mua ma túy đá, T đồng ý sau đó T1 đến nhà vào phòng ngủ đưa cho T 200.000 đồng, T trên tay cầm 2 tép ma túy đưa

cho T1 1 tép, còn lại 1 tép T cất giữ, cũng tại thời điểm này có Trần Quốc B, Nguyễn Văn C là bạn của T cũng ngồi chung trong phòng của T thì bị công an phát hiện bắt quả tang lập biên bản thu giữ 2 tép ma túy, 1 điện thoại di động, 750.000 đồng, thu giữ của T1 1 tép ma túy và 1 điện thoại di động, 01 ống thủy tinh.

Quá trình điều tra, T khai nhận bán ma túy cho Nguyễn Hoàng T1 5 lần và các đối tượng khác cụ thể như sau:

Lần thứ 1: T không nhớ ngày tháng, nhưng cách ngày bị bắt khoảng 4 tháng Nguyễn Hoàng T1 điện thoại cho T hỏi mua 200.000 đồng ma túy. T đồng ý, T1 đến nhà vào phòng ngủ đưa cho T 200.000 đồng, T lấy 1 tép ma túy đá đưa cho T1 về nhà sử dụng.

Lần thứ 2: Khoảng 8 giờ ngày 14/10/2019 Lê Hoàng T2 điện thoại cho T mua 500.000 đồng ma túy, T đồng ý, T2 đi đến nhà vào phòng ngủ của T đưa cho T 500.000 đồng, T lấy 1 tép ma túy đưa cho T2 đem về sử dụng thì T2 bị Công an phát hiện bắt quả tang về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và bị khởi tố tại vụ án khác.

Lần thứ 3: Khoảng 03 giờ ngày 19/11/2019 Nguyễn Hoàng T1 điện thoại liên lạc với T mua 300.000 đồng ma túy đá, T đồng ý, T1 đi đến vào phòng ngủ đưa cho T 250.000 đồng, T lấy 1 tép ma túy đá đưa cho T1 về nhà sử dụng.

Lần thứ 4: Khoảng 09 giờ ngày 19/11/2019, Nguyễn Hoàng T1 điện thoại hỏi T mua 1.200.000 đồng ma túy đá, T nói không đủ, T1 hỏi mua 300.000 đồng thì T đồng ý, T1 đi đến nhà T nhưng T không ở nhà, T1 điện thoại hỏi T đang ở đâu, T nói đang đi công chuyện, sau đó T kêu Trần Quốc B đi về nhà của T gặp T1 lấy 300.000 đồng, B đi về nhà T gặp T1, B nói với T1 là T kêu đưa 300.000 đồng cho T, B nhận 300.000 đồng đem về đưa cho T, T thêm vào 100.000 đồng và đi đến cầu Biển Tây thuộc Khóm G, thị trấn SĐ gặp người tên T3 nhưng không biết địa chỉ ở đâu, mua 400.000 đồng ma túy đá đem về nhà vào phòng ngủ phân ra 02 bịch bán cho T1 1 bịch, còn 1 bịch T cất giữ.

Lần thứ 5: Khoảng 17 giờ ngày 19/11/2019 Nguyễn Hoàng T1 điện thoại hỏi T mua 300.000 đồng ma túy đá, T đồng ý, T1 đến nhà và vào phòng đưa cho T 300.000 đồng, T lấy 1 bịch ma túy đá đưa cho T1 về nhà sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 179/GĐH-PC09 ngày 21/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau kết luận:

Mẫu tinh thể màu trắng bên trong 02 bọc nilon, được niêm phong kín trong phong bì ký hiệu 1A, gửi giám định là ma túy đá, có tổng khối lượng 0,2145 gam, loại Methamphetamine

Mẫu tinh thể màu trắng bên trong bọc nilon, được niêm phong kín trong phong bì ký hiệu 2A, gửi giám định là ma túy đá, có khối lượng 0,0275 gam, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 03/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời truy tố bị cáo T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

* *Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa:* Giữ y quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo từ 05 đến 06 năm tù.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong số 179/GĐH-PC09 ngày 21/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau; 02 nỏ thủy tinh; 01 bình thủy tinh. Tịch thu sung quỹ nhà nước 02 điện thoại Nokia và 200.000 đồng. Hoàn trả lại cho bị cáo 550.000 đồng.

- Bị cáo xác định nội dung bản cáo trạng truy tố là đúng, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trần Văn Thời, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng nên các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Đối chiếu lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm và sơ đồ hiện trường, biên bản khám xét, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập thẩm tra làm rõ tại phiên tòa, đã chứng minh: Khoảng 18 giờ ngày 19 tháng 11 năm 2019 Công an tỉnh Cà Mau, kết hợp với Công an huyện Trần Văn Thời bắt quả tang Trần Văn T đang bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Hoàng T1 với số tiền 200.000 đồng tại Khóm S, thị trấn SĐ, huyện TVT, tỉnh Cà Mau. Công an thu giữ của bị cáo 02 bạch ma túy đá qua giám định có tổng khối lượng 0,2145 gam, loại Methamphetamine; thu giữ của Nguyễn Hoàng T1 01 bạch ma túy đá qua giám định có khối lượng 0,0275 gam, loại Methamphetamine. Quá trình điều tra, T khai nhận bán ma túy cho người khác 5 lần tại nhà bị cáo cụ thể như sau:

Lần thứ 1: Không nhớ ngày tháng, cách ngày bị bắt khoảng 4 tháng, bị cáo bán cho Nguyễn Hoàng T1 01 tép ma túy với giá 200.000 đồng.

Lần thứ 2: Khoảng 8 giờ ngày 14/10/2019 bị cáo bán cho Lê Hoàng T2 01 tép ma túy với số tiền 500.000 đồng.

Lần thứ 3: Khoảng 03 giờ ngày 19/11/2019 bị cáo bán cho Nguyễn Hoàng T1 01 tép ma túy với số tiền 250.000 đồng.

Lần thứ 4: Khoảng 09 giờ ngày 19/11/2019 bị cáo bán cho Nguyễn Hoàng T1 01 tép ma túy với số tiền 300.000 đồng.

Lần thứ 5: Khoảng 17 giờ ngày 19/11/2019 bị cáo bán cho Nguyễn Hoàng T1 01 tép ma túy với số tiền 300.000 đồng.

[3] Như vậy, hành vi mua bán trái phép chất ma túy trên 02 lần và bán cho hai người của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Ma túy không chỉ gây tác hại đến sức khỏe, nhân cách con người, còn làm cản trở sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và vi phạm pháp luật. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức và ý thức được tác hại của ma túy, song với ý thức tư lợi, coi thường pháp luật bị cáo vẫn lao vào con đường sử dụng ma túy và thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy nhằm kiếm lời bất chính. Do vậy cần phải xử phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội là cần thiết.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội, bị cáo đã khai báo T khẩn và ăn năn hối cải; sau khi bị bắt quả tang bị cáo tích cực và tự nguyện hợp tác với cơ quan điều tra khai ra thêm các lần phạm tội trước đó, gia đình bị cáo có công với cách mạng (ông ngoại ruột được tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng ba). Ngoài ra, bị cáo là lao động chính trong gia đình và đang nuôi 02 con nhỏ. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó, cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[6] Tại phiên tòa bị cáo trình bày có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bản thân làm thuê, không có công ăn việc làm ổn định, bản thân nghiện ma túy, không có tài sản gì. Xét thấy điều kiện của bị cáo là khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo là có cơ sở.

[7] Về vật chứng: Số ma túy khi giám định được niêm phong trong phong bì thư có dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau là vật Nhà nước cấm lưu hành; đối với 02 nỏ thủy tinh và 01 bình thủy tinh dùng để sử dụng chất ma túy không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 02 điện thoại Nokia và 200.000 đồng của bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước; số tiền còn lại là 550.000 đồng là tài sản hợp pháp của bị cáo nên hoàn trả lại cho bị cáo là có căn cứ.

[7] Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Lê Hoàng T2 đã bị khởi tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại vụ án khác nên không đặt ra xem xét.

[7.1] Đối với Nguyễn Hoài T1 có hành vi mua ma túy của T bị thu giữ 1 tép ma túy, nhưng qua giám định không đủ khối lượng nên Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề nghị xử lý hình sự và Cơ quan điều tra ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ.

[7.2] Đối với Trần Quốc B có hành vi đi nhận 300.000 đồng của T1 đưa cho T, quá trình điều tra chứng minh B không biết T bán ma túy cho T1 nên không đặt ra xem xét.

[7.3] Ngoài ra, quá trình điều tra chứng minh Nguyễn Văn C không liên quan trong vụ án, nhưng C và Trần Quốc B có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra ra quyết định xử phạt hành chính đối với B và C về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[7.4] Đối với việc bị cáo khai mua ma túy của người tên T3, nhưng qua xác minh không xác định được nhân thân lai lịch, không làm việc được nên Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát đề nghị tách ra khi nào xác minh có căn cứ xử lý sau là phù hợp.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".
2. Áp dụng: điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn T 05 (năm) năm tù**, thời hạn tù được tính kể từ ngày 19/11/2019.

3. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo T.
4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì được niêm phong số 179/GĐH-PC09 ngày 21/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau; 02 nỏ thủy tinh; 01 bình thủy tinh. Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia model TA-1010 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia model TA-1114 và 200.000 đồng.

Hoàn trả lại cho bị cáo số tiền 550.000 đồng.

(Các vật chứng trên thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/01/2020 giữa Công an huyện Trần Văn Thời với Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,

quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo T phải nộp 200.000 đồng.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Án xử công khai báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau (01 bản);
- VKSND tỉnh Cà Mau (01 bản);
- VKSND huyện Trần Văn Thời (01 bản);
- Công an huyện Trần Văn Thời (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời (01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau (01 bản);
- Người tham gia tố tụng (01 bản);
- Hồ sơ vụ án (01 bản);
- Lưu Văn phòng (03 bản).

T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trần Quốc Kiên